

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2021/DS-ST.

Ngày: 29- 9- 2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hằng.

Ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2020/TLST - DS, ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54b/2021/QĐXXST - DS, ngày 26/08/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-DS, ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, C/v: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, C/v: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần S – Phòng giao dịch E.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L là ông Nguyễn Cảnh Lý H, sinh năm 1990, C/v: Chuyên viên quản lý tín dụng. (Có mặt)

Địa chỉ: 164 N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph.

Địa chỉ: Thôn 7B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng ông Nguyễn Cảnh Lý H trình bày:

Ngày 18/01/2020 bà Nguyễn Thị Ph có ký hợp đồng tín dụng số LD2001800395 với Ngân hàng TMCP S (SBank) – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch huyện E để vay số tiền cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Mục đích sử dụng tiền vay: Tiêu dùng, không có tài sản đảm bảo.

+ Lãi suất vay 12%/năm.

+ Thời hạn vay 24 tháng, từ ngày 18/01/2020 đến ngày 18/01/2022.

Thời hạn trả nợ: Gốc và lãi trả vào ngày 18 hàng tháng, kèm theo là phụ lục hợp đồng, nghĩa là hàng tháng bà Phương phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền gốc là 1.250.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 300.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Ph đã trả được cho Ngân hàng S số tiền vay là 3.750.000 đồng và tiền lãi là 900.000 đồng (tương ứng với 3 kỳ trả nợ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 18/04/2020).

Từ đó đến nay bà Ph không thực hiện trả cho Ngân hàng như cam kết các bên đã thỏa thuận là vi phạm hợp đồng được quy định trong hợp đồng tín dụng, để thu hồi vốn đã cho vay ngân hàng đã tiến hành làm việc với bà Phương nhưng bà Ph đã bỏ đi khỏi địa phương. Nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết buộc bà Ph phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 26.250.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/7/2020 là 986.000 đồng. Tổng cộng là 27.236.875 đồng.

Yêu cầu bà Ph phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo như hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ph quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự để các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định bị đơn vắng mặt địa phương, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật. Vì vậy các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 78 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án, Kết luận giám định chữ ký, chữ viết, quá trình thực hiện hợp đồng vay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn. Việc nguyên đơn ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn buộc trả toàn bộ số tiền vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đề nghị HĐXX cần chấp nhận.

Về chi phí giám định chữ ký, về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện đối bà Nguyễn Thị Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, HĐXX xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do đó, Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm b Khoản 2, Điều 227 và Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Xét về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Ph vắng mặt không có lý do Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số LD2001800395 ngày 18/01/2020 giữa Ngân hàng S và bà Nguyễn Thị Ph và các chứng cứ khác đã thu thập được nên vào ngày 09/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị Ph tại 01 giấy đề nghị vay vốn đề ngày 18/01/2020 (ký hiệu A1) hợp đồng tín dụng số LD2001800395 ngày 18/01/2020 (ký hiệu A2); 01 phụ lục lịch trả nợ số LD2001800395 (ký hiệu A3); 01 bảng kê sử dụng vốn (ký hiệu A4); 01 bản cam kết (ký hiệu A5) và các mẫu so sánh bao gồm: 01 bản tự khai đề ngày 26/05/2020 (được ký hiệu là M1); 01 Biên bản giao nhận tài liệu chứng cứ và văn bản tố tụng đề ngày 15/5/2020 (được ký hiệu là M2); 01 Hợp đồng ủy quyền đề ngày 24/7/2020 (ký hiệu M3).

Tại bản Kết luận giám định số 116/PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết trong tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 – A5 so với chữ viết bà Nguyễn Thị Ph tại tài liệu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra.

Do đó, đủ căn cứ chứng minh bà Nguyễn Thị Ph đã ký kết hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ số LD2001800395 ngày 25/4/2019 vay số tiền 30.000.000 đồng của ngân hàng S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Nguyễn Thị Ph đã trả được cho Ngân hàng S số tiền đã vay là 3.750.000 đồng và tiền lãi là 900.000 đồng (tương ứng với 3 kỳ trả nợ từ ngày 18/2/2020 đến ngày 18/4/2020), số tiền nợ mà bà Ph còn nợ Ngân hàng là 26.250.000 đồng. Tuy chưa đến hạn trong hợp đồng là vào ngày 18/01/2022, nhưng phương thức vay của bà Ph là góp đều hàng tháng theo như phụ lục lịch trả nợ kèm theo hợp đồng số LD2001800395 ngày 18/01/2020 là 1.250.000 đồng tiền vay và 300.000 đồng tiền lãi và xác định từ ngày 18/5/2020 bà Ph không thực hiện trả nợ như thỏa thuận mà các bên đã cam kết, mặc dù ngân hàng S đã yêu cầu trả nợ. Do đó, có căn cứ để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ bên vay theo quy định Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về lãi suất, HĐXX xét thấy theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số LD2001800395 ngày 18/01/2020 với mức lãi suất là 12%/năm (tương ứng là 1%/tháng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn kể từ ngày 18/5/2020 đến ngày 29/9/2021 với số tiền lãi trong hạn là 5.100.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 2.888.125 đồng. Tổng cộng là 7.988.125 đồng. Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần tiếp tục buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi kể từ ngày 30/09/2021 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, HĐXX cần buộc bà Nguyễn Thị Ph phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền 34.238.125 đồng (trong đó tiền vay là 26.250.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.100.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.888.125 đồng)

[4] **Về chi phí giám định chữ ký chữ viết:** Nguyên đơn đã nộp chi phí tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.670.000 đồng. Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 5.670.000 đồng là có căn cứ.

[5] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 195; Điều 203; Khoản 2 Điều 227; Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 299; Điều 301; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị Ph phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 34.238.125 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng)

Trong đó:

+ Tiền vay còn nợ là 26.250.000 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiền lãi tính đến ngày 29/9/2021:

+ Tiền lãi trong hạn là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

+ Tiền lãi quá hạn là 2.888.125 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng)

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 đến khi thanh toán xong với mức lãi suất trong hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ số LD2001800395 ngày 18/01/2020.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ph phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 1.711.906 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính: (34.238.125 đồng x 5%).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 680.922 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0011414 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự. ”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc